

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19-3-2019

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyển

Ông Nguyễn Hữu Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vương Văn S, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Hòa X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn anh Vương Văn S trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Bé Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau một thời gian đến năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và đã không sống chung với nhau từ tháng 7/2018 đến nay. Nay do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Có 02 con chung Vương Nguyễn Diễm P, sinh ngày 29/7/2010 và Vương Quốc N, sinh ngày 27/10/2011. Ly hôn anh S thống nhất giao 02 con cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn Nguyễn Thị Bé Đ trình bày: Thống nhất như nguyên đơn trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Chị Đ đồng ý ly hôn, và xin được nuôi 02 con, không yêu cầu nguyên đơn anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Vương Văn S và bị đơn chị Nguyễn Thị Bé Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2009 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau một thời gian đến năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân không cùng chung quan điểm sống, vợ chồng đã không sống chung với nhau từ tháng 7/2018. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh S được ly hôn với bị đơn chị Đ.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu P và cháu N hiện đang sống cùng chị Đ và đều có nguyện vọng ở với chị Đ. Chị Đ có nguyện vọng được nuôi hai con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng, anh S đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn. Giao 02 con Vương Nguyễn Diễm P, sinh ngày 29/7/2010 và Vương Quốc N, sinh ngày 27/10/2011 cho bị đơn chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn anh Vương Văn S được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Bé Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Vương Nguyễn Diễm P, sinh ngày 29/7/2010 và Vương Quốc N, sinh ngày 27/10/2011 cho bị đơn chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng; nguyên đơn anh S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét .

4. Về án phí: Nguyên đơn Vương Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0010753 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Hòa Bình 1;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thỉnh

Lê Văn Tuyến

Nguyễn Thanh Phong